

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-ĐHCNTT-ĐTĐH, ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG.HCM);

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-ĐHQG-TCCB, ngày 3 tháng 7 năm 2006 của Giám đốc ĐHQG.HCM về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc ĐHQG.HCM;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-ĐHCNTT-ĐTĐH, ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-ĐHCNTT-ĐTĐH, ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

Điều 3. Tín chỉ học tập – Tín chỉ học phí – Nguyên tắc xác định học phí

3.1. Tín chỉ học tập

- Tín chỉ học tập: Là đơn vị dùng để xác định thời gian, khối lượng học tập của sinh viên và khối lượng giảng dạy của giảng viên, đồng thời là đơn vị dùng

để đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên số lượng tín chỉ học tập đã tích lũy được.

- Một tín chỉ học tập được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết. Một tiết học được quy định là 45 phút.
- Cứ 30 tiết thảo luận trên lớp, thí nghiệm, thực hành tại phòng máy hoặc 45 – 60 tiết thực tập, kiến tập, chuẩn bị khoá luận được tính tương đương 1 tín chỉ học tập.
- Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (tự học) và giảng viên phải dành ít nhất 30 giờ để soạn giáo án, bài tập tình huống, soạn đề cương chi tiết, chấm bài tập về nhà, bài thi, giải đáp cho sinh viên hoặc phát triển học phần.
- Số tiết, số tín chỉ, thời gian tự học, thời gian làm việc của giảng viên, cách đánh giá học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết của từng học phần.
- Sau đây tín chỉ học tập được gọi tắt là tín chỉ.

3.2. Tín chỉ học phí (TCHP) là đơn vị dùng để lượng hóa chi phí của các hoạt động giảng dạy tính cho từng học phần. Số TCHP của mỗi học phần được xác định căn cứ vào đề cương và cách thức tổ chức học phần cụ thể như sau:

- Phần giảng dạy lý thuyết tại lớp: 15 tiết tương đương với 1 TCHP.
- Phần giảng dạy thực hành, thí nghiệm, thảo luận: 15 tiết tương đương với 1 TCHP.
- Một số học phần đặc biệt được xác định số TCHP riêng như: học phần Giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất, thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, đồ án môn học bao gồm chuyên đề nghiên cứu khoa học, seminar ... sẽ được Hiệu trưởng ban hành.
- Có 3 loại tín chỉ học phí:
 - a. Tín chỉ học phí học lại (TCHPHL): là tín chỉ học phí của học phần học lại.
 - b. Tín chỉ học phí học cải thiện (TCHPCT): là tín chỉ học phí của học phần học cải thiện.
 - c. Tín chỉ học phí học mới (TCHPHM): là tín chỉ học phí của học phần mới học lần đầu.

Đầu năm học, Nhà trường sẽ công bố mức học phí cho mỗi loại tín chỉ học phí.

3.3. Nguyên tắc xác định học phí:

- Học phí học kỳ (HPHK): là khoản tiền sinh viên phải đóng khi có đăng ký học phần mới trong học kỳ chính. HPHK không phụ thuộc vào số lượng tín chỉ sinh viên đăng ký học. Mức học phí học kỳ do Hiệu trưởng quyết định.
- Nguyên tắc xác định học phí:

a. Đối với học kỳ chính

Học phí mỗi học kỳ chính của sinh viên đang học tại trường được xác định theo công thức sau:

$$\text{Học phí} = \text{HPHK} + \text{HPTCHL} \times \sum \text{TCHPHL} + \text{HPTCCT} \times \sum \text{TCHPCT}$$

Trong đó:

- HPHK: học phí học kỳ.
- HPTCHL: mức học phí cho loại tín chỉ học phí học lại.
- TCHPHL: số lượng tín chỉ học phí của các môn học lại (khoản 2 điều 3).
- HPTCCT: mức học phí cho loại tín chỉ học phí học cải thiện.
- TCHPCT: số lượng tín chỉ học phí của các môn học cải thiện (khoản 2 điều 3).

b. Đối với học kỳ hè

Học phí mỗi học kỳ hè của sinh viên đang học tại trường được xác định theo công thức sau:

$$\text{Học phí} = \text{HPTCHM} \times \sum \text{TCHPHM} + \text{HPTCHL} \times \sum \text{TCHPHL} \\ + \text{HPTCCT} \times \sum \text{TCHPCT}$$

Trong đó:

- HPTCHM: mức học phí cho loại tín chỉ học phí học mới.
- TCHPHM: số lượng tín chỉ học phí của các môn học mới (khoản 2 điều 3).
- HPTCHL: mức học phí cho loại tín chỉ học phí học lại.
- TCHPHL: số lượng tín chỉ học phí của các môn học lại (khoản 2 điều 3).
- HPTCCT: mức học phí cho loại tín chỉ học phí học cải thiện.

- TCHPCT: số lượng tín chỉ học phí của các môn học cải thiện (khoản 2 điều 3).

- c. Đối với sinh viên quá hạn đào tạo nhưng được gia hạn để trả nợ (không học học phần mới) thì chỉ đóng học phí theo tín chỉ với mức học phí cho loại tín chỉ học phí học lại.
- Gia hạn thời gian nộp học phí: Nếu sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không thể hoàn thành việc đóng học phí đúng hạn thì phải làm đơn xin gia hạn đóng học phí và nộp về Phòng Kế hoạch – Tài chính trước thời hạn đóng học phí quy định ít nhất 2 tuần.

2. Bổ sung Khoản 2 Điều 4 như sau:

- Học phần mới: là học phần sinh viên đăng ký học lần đầu tiên.
- Học phần học lại: là học phần sinh viên đã học nhưng kết quả chưa đạt (điểm <5), sinh viên phải đăng ký học lại học phần đó.
- Học phần học cải thiện: là học phần sinh viên đã học có kết quả đạt (điểm ≥ 5), nhưng muốn đăng ký học lại.

3. Sửa đổi Khoản 3 Điều 8 như sau:

Sinh viên năm thứ k (tính từ thời điểm sinh viên bắt đầu học) của một ngành và khóa học xác định được đánh giá là đúng tiến độ học tập khi: sinh viên vẫn còn trong thời gian thiết kế cho khóa học, đồng thời đạt số tín chỉ tích lũy (n) theo đúng chương trình đào tạo của ngành và khóa học tương ứng tại thời điểm đang xét thỏa điều kiện sau:

$$n \geq (k-1) * 30.$$

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 13 như sau:

a. Trong học kỳ chính:

- Số tín chỉ đăng ký học trong mỗi học kỳ chính (bao gồm học lại, cải thiện và học mới) không ít hơn 14 và không vượt quá 30. Tuy nhiên, tính đến thời điểm đăng ký học phần, nếu sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy < 6.0 thì chỉ được đăng ký tối đa 25 tín chỉ.
- Đối với những sinh viên còn phải học ít hơn 14 tín chỉ theo chương trình đào tạo của ngành, khóa học tương ứng thì không áp dụng quy định số tín chỉ tối thiểu.

b. Trong học kỳ hè:

- Sinh viên chỉ được đăng ký học lại và cải thiện điểm với tổng số tín chỉ đăng ký không được vượt quá 12 tín chỉ.
- Việc đăng ký học phần mới trong học kỳ hè (học vượt) chỉ ưu tiên cho các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc, có khả năng tốt nghiệp sớm và phải được Hiệu trưởng xét duyệt.

5. Sửa đổi Khoản 3 Điều 13 như sau:

Đối với học phần có kết quả đạt (ngoại trừ học phần ngoại ngữ), sinh viên muốn cải thiện điểm phải đăng ký học lại học phần đó theo quy định sau:

- Sinh viên chỉ được cải thiện trong vòng hai học kỳ chính và một học kỳ hè tiếp theo học kỳ sinh viên học lần đầu tiên.
- Trường sẽ hủy kết quả học phần xin cải thiện điểm. Điểm tổng kết của học phần là điểm của lần thi cải thiện cuối cùng.
- Tổng số tín chỉ đăng ký thi cải thiện ở học kỳ nào thì được tính vào số tín chỉ đăng ký học ở học kỳ đó theo quy định tại khoản 1 điều 13 của quy chế này.
- Tổng số tín chỉ học cải thiện trong quá trình học không được vượt quá 10% tổng số tín chỉ toàn khóa được quy định trong chương trình đào tạo của ngành, khóa học tương ứng. Trong trường hợp đặc biệt, sinh viên có thể làm đơn đề Hiệu trưởng xem xét giải quyết.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

Điều 15. Xử lý học vụ

Hằng năm, trường sẽ tiến hành xử lý học vụ theo 2 đợt: sau học kỳ 1 và sau học kỳ hè. Kết quả học tập của học kỳ hè sẽ được tính chung vào kết quả học tập học kỳ 2 của năm học tương ứng để xem xét xử lý học vụ.

15.1. Cảnh cáo học vụ

Sinh viên bị cảnh cáo học vụ nếu vi phạm một trong những trường hợp sau:

- Không hoàn thành nghĩa vụ học phí đúng quy định của trường.
- Tại thời điểm đang xét, sinh viên không thỏa điều kiện về số tín chỉ tích lũy theo tiến độ học tập của ngành và khóa học tương ứng được quy định tại khoản 3 điều 8 của quy chế này.

- Có điểm trung bình chung học kỳ đang xét dưới 3,0 hoặc điểm trung bình chung của liên tiếp 2 học kỳ gần nhất đều dưới 4,0.

Thời hạn cảnh cáo học vụ kéo dài trong một học kỳ chính tiếp theo.

Sinh viên bị cảnh cáo học vụ vì kết quả học tập chỉ được đăng ký học lại các học phần chưa đạt.

15.2. Buộc thôi học

Sinh viên bị buộc thôi học nếu vi phạm một trong những trường hợp sau:

- Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi từ một học kỳ chính trở lên (điểm trung bình chung học kỳ bằng 0)
- Có điểm trung bình chung học kỳ đang xét dưới 2,0 hoặc điểm trung bình chung của liên tiếp 2 học kỳ gần nhất đều dưới 3,0.
- Bị cảnh cáo học vụ lần thứ 2 liên tiếp.
- Bị kỷ luật lần thứ 2 vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ.
- Vi phạm kỷ luật có tính chất và mức độ nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội, hoặc vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).

Sinh viên thuộc diện buộc thôi học bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên chính thức của Trường. Trường sẽ có trách nhiệm thông báo về địa phương và gia đình sinh viên biết chậm nhất một tháng sau khi có quyết định buộc thôi học.

Sinh viên thuộc diện buộc thôi học vì kết quả học tập, nếu có nguyện vọng chuyển trường hoặc chuyển sang hệ đào tạo ngoài chính quy của trường (nếu có) phải làm đơn để trường xem xét từng trường hợp cụ thể.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

Điều 21. Tổ chức các đợt thi tập trung

- Mỗi học kỳ trường tổ chức một kỳ kiểm tra giữa kỳ và một kỳ thi kết thúc học kỳ. Hai đợt thi được tổ chức tập trung theo kế hoạch giảng dạy và học tập của trường. Khoa hoặc giảng viên không tổ chức thi ngoài các đợt thi đã thông báo.
- Hiệu trưởng quy định thời gian ôn thi và thi.

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 26 như sau:

- Cuối học kỳ bắt buộc phải có điểm thi kết thúc học phần, chiếm tỷ lệ tối thiểu là 50%. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

- Hình thức thi học phần có thể là thi viết, trắc nghiệm, vấn đáp hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.
- Các lớp học cùng một học phần trong một học kỳ bắt buộc phải thi cùng một đề thi, cùng thời gian và cùng một hình thức thi.
- Đối với hình thức thi vấn đáp, đề thi gồm bộ các câu hỏi liên quan đến nội dung môn học, cán bộ chấm thi sử dụng các câu hỏi trong đề thi để vấn đáp sinh viên. Bộ câu hỏi phải đảm bảo đủ tính khách quan, công bằng và bao phủ toàn bộ kiến thức trong chương trình môn học.
- Hiệu trưởng hoặc người được Hiệu trưởng ủy quyền duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần theo đề nghị của Trường khoa hoặc Trường bộ môn.

9. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 26 như sau:

- Quy trình chấm thi kết thúc học phần do Hiệu trưởng quy định tùy theo hình thức thi, sao cho bảo đảm tính công bằng và nghiêm túc.
- Đối với hình thức thi vấn đáp, phải có ít nhất 2 giảng viên có trình độ tối thiểu phải tương đương với chuẩn giảng viên lý thuyết của học phần đó cùng chấm trong một buổi thi.
- Đối với các học phần được triển khai giảng dạy chung (các môn học đại cương và cơ sở nhóm ngành) thì cán bộ chấm thi cho một lớp học phải khác với cán bộ giảng dạy của lớp học đó.

10. Bổ sung Khoản 1 Điều 30 như sau:

- Khoa tổ chức báo cáo thực tập tốt nghiệp cuối mỗi học kỳ có mở môn thực tập.
- Sinh viên đăng ký thực tập tốt nghiệp trong học kỳ nào sẽ phải báo cáo kết quả thực tập vào cuối học kỳ đó theo kế hoạch của Khoa. Nếu sinh viên không báo cáo vào đúng đợt báo cáo của học kỳ đã đăng ký thì xem như rớt học phần này và nhận điểm không (0), sinh viên phải đăng ký trả nợ vào các học kỳ tiếp theo.

11. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 30 như sau:

- Vào đầu mỗi học kỳ chính, sinh viên khi thấy đủ điều kiện có thể đăng ký làm khóa luận theo qui trình đăng ký học phần.
- Sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp khi thỏa các yêu cầu sau:
 - o Đúng tiến độ học tập của ngành, khóa tương ứng được quy định tại khoản 3 điều 8 của quy chế này. Trường hợp đặc biệt sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

- Không còn nợ bất kỳ học phần nào trong khối kiến thức đại cương và cơ sở nhóm ngành.
- Không được phép nợ quá 2 môn chuyên ngành.
- Có điểm trung bình tích lũy tính đến thời điểm xét làm khóa luận tốt nghiệp tối thiểu 6,5 hoặc cao hơn theo yêu cầu cụ thể của từng Khoa.
- Sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận sẽ được khoa chuyên môn giao đề tài.
- Sinh viên thực hiện khóa luận trong thời gian là một học kỳ chính. Trường hợp đặc biệt, đề tài khóa luận cần phải làm những thí nghiệm kéo dài thì cán bộ hướng dẫn có thể giao đề tài sớm hơn. Căn cứ đề nghị của Trưởng khoa và Trường P.ĐTĐH, Hiệu trưởng sẽ ra quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp.
- Sinh viên chỉ được bảo vệ khóa luận khi:
 - Đã hoàn thành tất cả các học phần của chương trình giáo dục theo ngành học của mình, bao gồm cả thực tập tốt nghiệp.
 - Hoàn thành khóa luận và được sự đồng ý bằng văn bản của cán bộ hướng dẫn.
- Hằng năm sẽ có 2 đợt bảo vệ khóa luận tốt nghiệp được xác định cụ thể trên kế hoạch đào tạo của trường. Nếu hết thời gian thực hiện khóa luận theo quy định mà sinh viên không ra bảo vệ hoặc không được cán bộ hướng dẫn đồng ý cho ra bảo vệ vào đúng đợt bảo vệ chính thức xem như rớt học phần này, điểm khóa luận được ghi là không (0) và không được tiếp tục thực hiện khóa luận.

12. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 31 như sau:

- Số thành viên của hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp là 3 người gồm chủ tịch, ủy viên thư ký và ủy viên.
- Cán bộ hướng dẫn không được là thành viên hội đồng.
- Chủ tịch và ủy viên thư ký hội đồng không được kiêm nhiệm vai trò phản biện.

13. Sửa đổi Khoản 2 Điều 31 như sau:

Điểm tổng kết là trung bình cộng (làm tròn đến 0,1) của:

- Điểm hệ số 1 của tất cả thành viên hội đồng (ngoại trừ người phản biện nếu người phản biện có trong hội đồng).
- Điểm hệ số 2 của người hướng dẫn và người phản biện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực bắt đầu từ học kỳ I năm học 2014-2015. Các quy định trước đây trái với Quyết định này không còn hiệu lực.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các Phòng, Ban, Khoa, Bộ môn có liên quan và sinh viên chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.



HIỆU TRƯỞNG

Dương Anh Đức

CHỖ